TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT - ANH

WALT DISNEY'S

DONALD VÀ BẠN HỮU

Tập 91

Lâu đài ma ám

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

https://tieulun.hopto.org

VỊT DONALD

Thi rửa chén

Người dịch: ĐÔNG QUỲNH

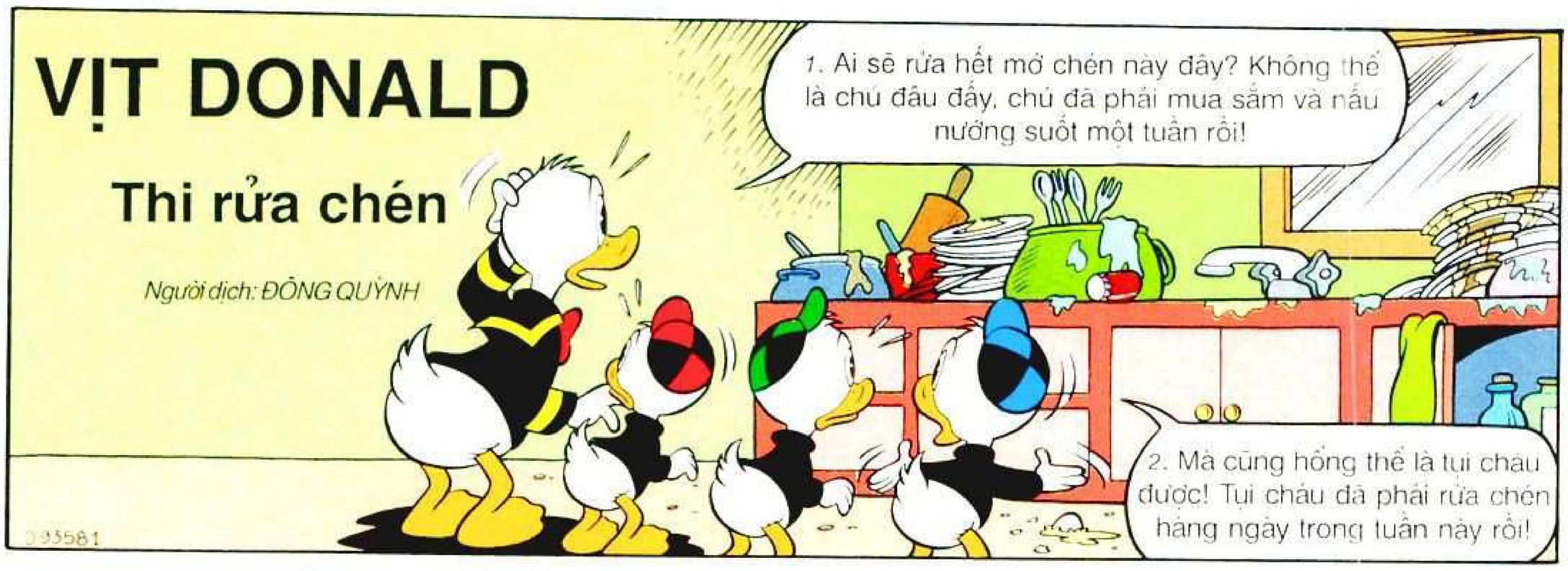

1. Who's going to do all these dishes? It can't be me, I've done all the shopping and cooking for the last week!
2. And it can't be us! We've already done the dishes every day this week!
3. How about a friendly little contest to settle it? Like a skiing race?
4. YIPPEE! And the loser will have to do the dishes!
5. The rules are simple! The last one to reach the Gilded Duck Restaurant had better like suds and hot water!
6. Fine! But no sneaky tricks!
7. Sure... but you won't mind if I play in the snow a little?
8. Hey! He's avalanching us!
9. So long, boys! You might as well get started on those dishes now! Ha ha!
10. Grr! Let's move, men! We can't let him get away with that!
11. A snowball barrage ought to slow him down!
12. Hey! That's not playing fair, boys!
13. Got 'im! We're just playing in the snow, that's all!
14. SPLAT!

(*) Xà bông và nước ấm là để rửa chén. Câu này ý nói người tới chót sẽ phải rửa chén.

Xem tiếp bìa sau

https://tieulun.hopto.org

CHÚ BÉ HIAWATHA

Ở hiền gặp lành

Người dịch: NHẬT HỒNG



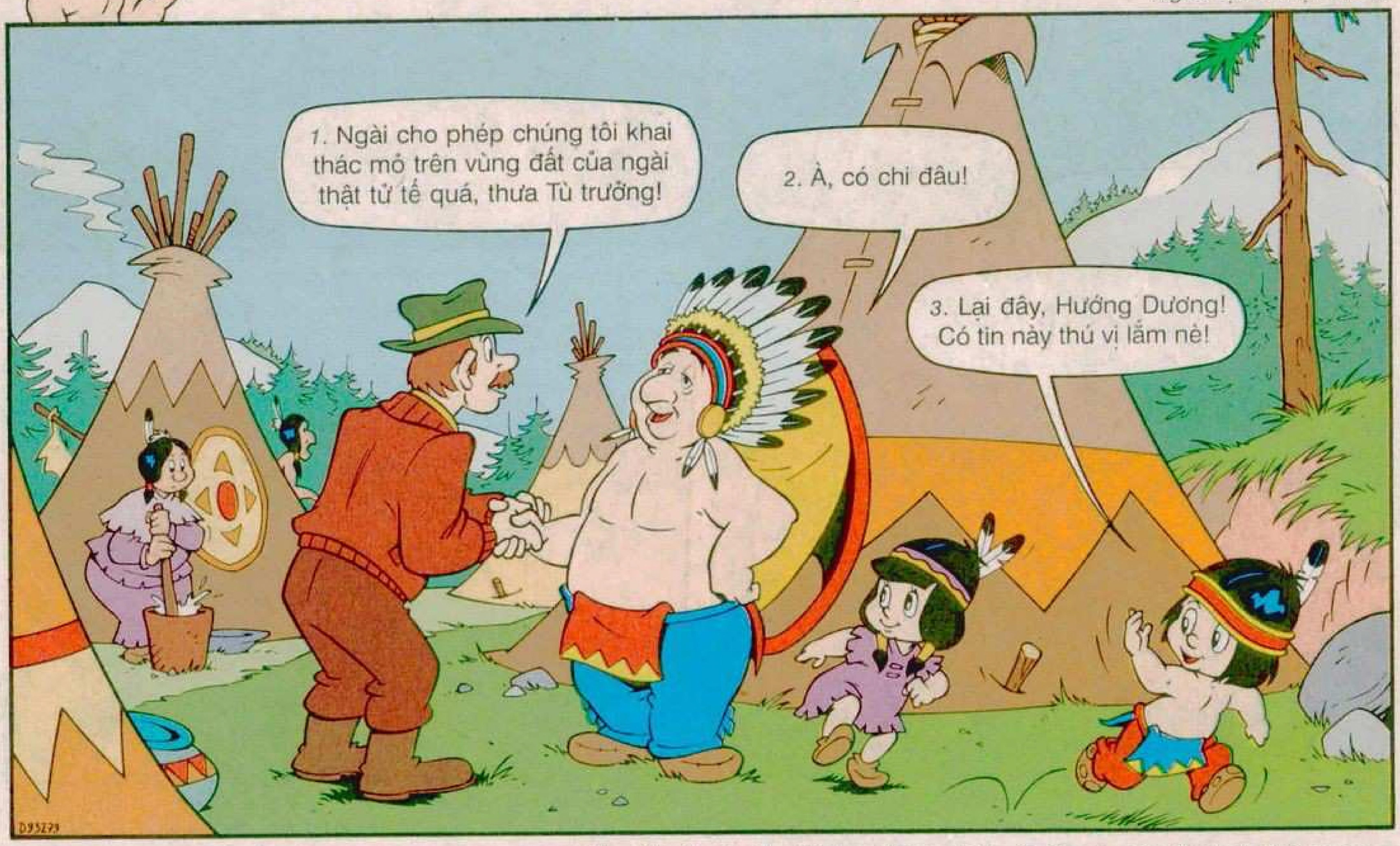

1. You have been kind to let us mine on your land, Big Chief! 2. Ah, think nothing of it! 3. Come, Sunflower! This is great news!





4. With the miners gone and their abandoned equipment scattered everywhere, it'll be a brilliant place to play! 5. Just one last thing, Chief! Don't let any children play in the area! It could prove very dangerous! 6. You hear that, children?

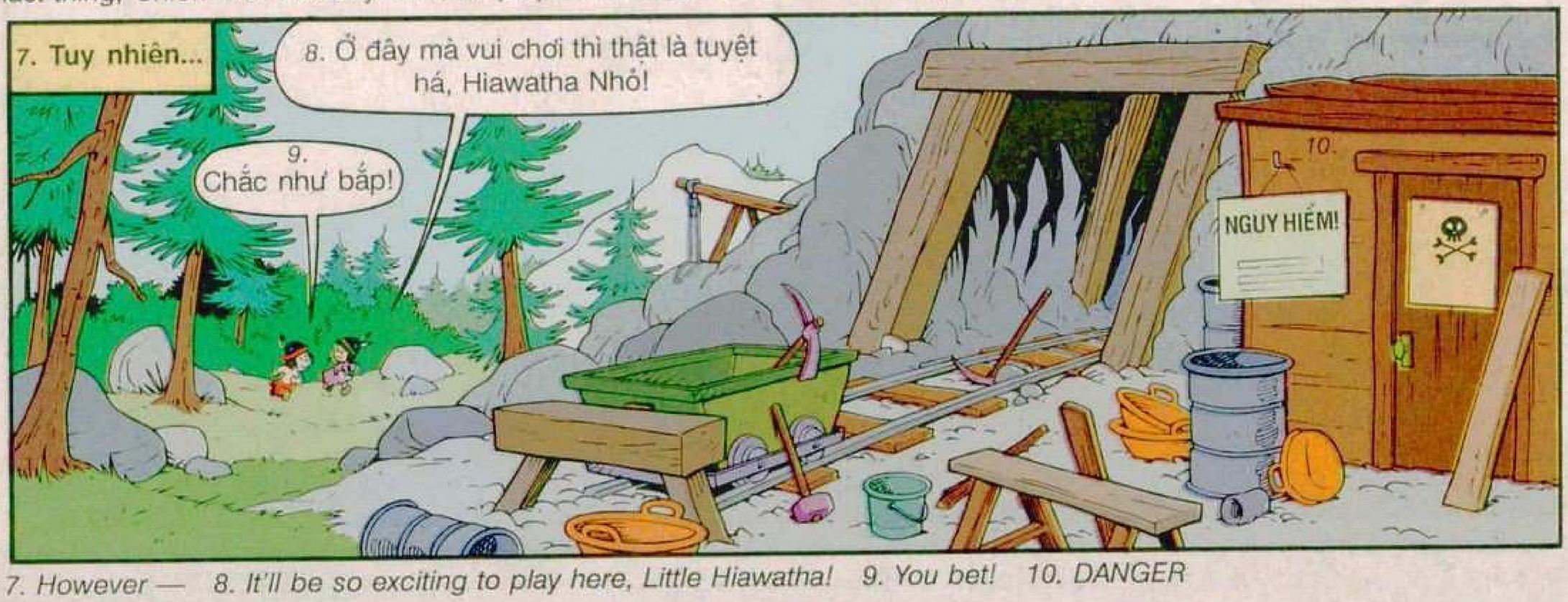

7. However — 8. It'll be so exciting to play here, Little Hiawatha! 9. You bet! 10. DANGER

https://tieulun.hopto.org

11. Hiawatha! Nhìn kìa! Con nai con tội nghiệp kia bị mắc bẫy rồi!

12. Vậy thì chúng ta phải giúp đỡ nó!

13. MOOOO....UU.UU!

14. Khoan! Con nai mẹ nghĩ em chính là mối đe dọa đấy!

15. Ồ, đúng vậy! Trông nó có vẻ sẵn sàng tấn công!

16. Thôi nào! Tụi này không định làm hại mày đâu!

17. Không chừng trong khu mỏ có thể có cái giúp chúng ta bẩy được cái cây ngã này lên!

11. Hiawatha! Look! That poor moose calf's trapped! 12. Then we must help him! 13. MOOO-UUUUU! 14. Wait! His mother thinks you're a threat! 15. Oh, yes! She looks ready to charge! 16. It's all right! We mean you no harm! 17. Maybe there'll be something in the mine area that could help us raise the fallen tree!

18. Đúng thế...

19. Thật tuyệt! Cái này sẽ làm được việc đó!

20. Anh sắp lắp xong rồi! Em cố đánh lạc hướng nai mẹ nha, Hướng Dương!

21. Em nghĩ nai mẹ cảm nhận được anh không có ý hại con của nó!

18. Sure enough — 19. Perfect! This'll do! 20. I'll soon have it fixed up! You try to distract the mother, Sunflower! 21. I think she senses you mean her calf no harm!

22. Chốc sau...

23. Xong! Mày được tự do! Chạy đi!

24. Hi hi!

25. Xong! Thành công mỹ mãn! Bây giờ anh chỉ việc tháo sợi dây này ra và chúng ta có thể đi chơi được rồi đấy!

26. Trông tụi nó dễ thương quá hả?

22. Moments later — 23. There! You're free! Off you trot! 24. Hee, hee! 25. Okay! That's a job well done! Now I'll just untie this and then we can go play! 26. Don't they look sweet?

https://tieulun.hopto.org

27. Phào! Coi đống thiết bị bỏ lại này! Thật là khó chọn chơi món nào trước đây!

28. Cưỡi cái xe goòng này xem sao?

29.

NGUY HIỂM

30. Được lắm! Đi thôi!

31. Quá đã!

27. Phew! Look at all this abandoned equipment! It's hard to know what to play with first! 28. What about a ride in this truck?
29. DANGER 30. Okay! Let's go! 31. Yee-heeee!

32. Dôôô!

33. Úuuuu!

34. Nhưng...

35. Ui ô!

36. Hiawatha!!

32. Yeeeeee!! 33. Yow-uuuu! 34. But — 35. Uh-ohh! 36. Hiawatha!!

37. Éééé!

38. Áááá!

39. RẦM!

37. Eeeeeeekk! 38. Ahhhhhhh! 39. CRASH!

40. ÙM!

41. Hiawatha, chúng ta không thể thoát ra! Chúng ta đang bị tuột dần xuống dưới!

42. Cứuứu!

40. SPLASH! 41. Hiawatha, we can't get out! We keep slipping back! 42. Heellpp!

https://tieulun.hopto.org



45.



43. Hiawatha! What are we to do? 44. I suppose we just keep shouting for help! 45. Luckily, their despairing cries are heard — 46. Heellpp!





47. Yep, one good turn deserves another — 48. Heellpp! Heeellllppp! 49. Look! She's come to help! 50. How! What can a moose do to help us?







51. Mmm! Good point, Sunflower! Unless... 52. Yep! I could try using this rope as a lasso! 53. Here goes!

https://tieulun.hopto.org



54. It worked, Little Hiawatha! It worked! 55. So far, so good!



56. Now get on my back, Sunflower! Then let's hope she understands what to do! 57. She will! I know!



58. Yes! She's backing towards the entrance of the mine!



59. And soon — 60. Thank you! Thank you ever so much! 61. It's nice to have friends with "pull"!

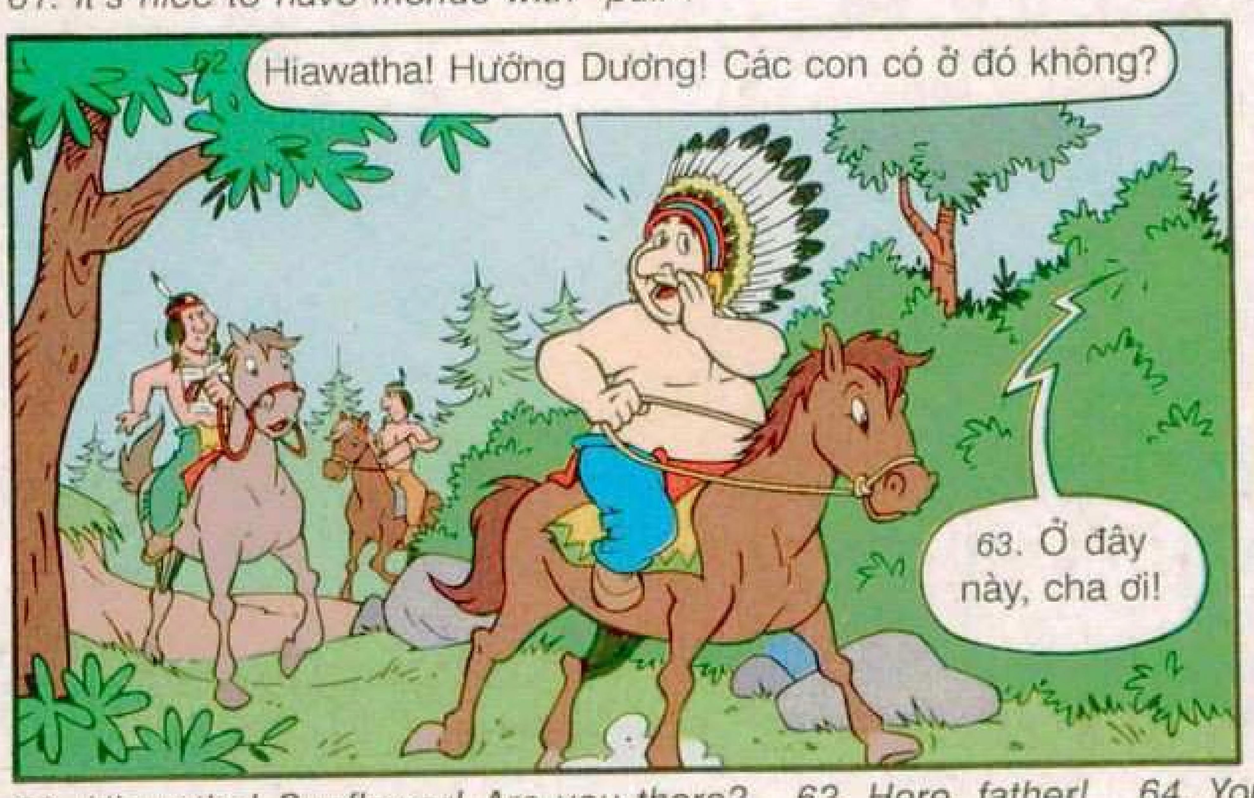



62. Hiawatha! Sunflower! Are you there? 63. Here, father! 64. You are to stay away from the mine area! It could be dangerous! 65. Oh, you needn't worry, father!



66. GISP! 67. We're just met two new friends who are much more fun to play with!

https://tieulun.hopto.org

12.

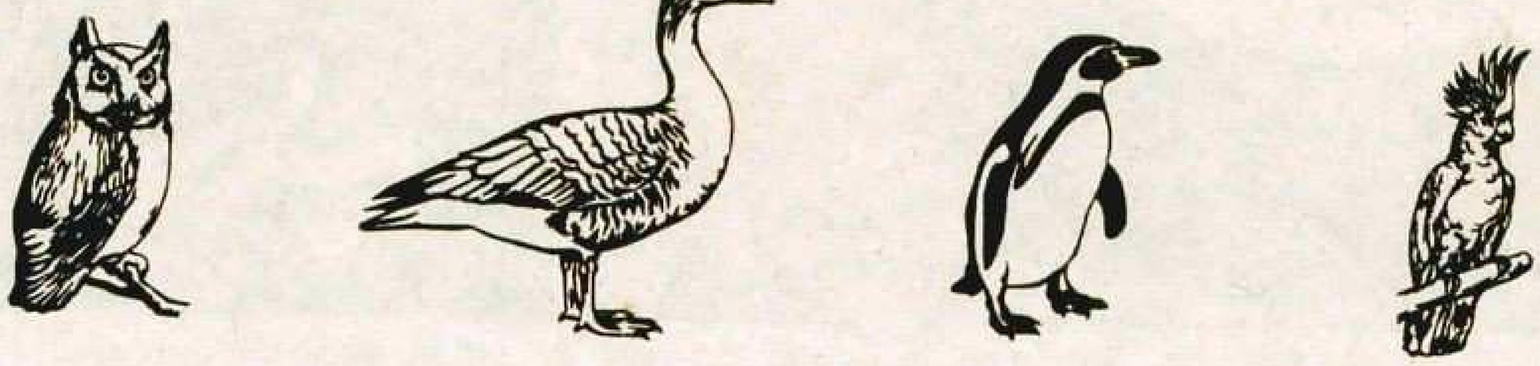

Not all the above animals _____.

(1) can fly
(2) lay eggs
(3) have a beak
(4) have feathers ( )

13. Each of the following sets consists totally of mammals except one. Which set is it?

(1) Cat, whale, hamster
(2) Man, horse, dolphin
(3) Seal, koala bear, giraffe
(4) Spiny anteater, chicken, mouse ( )

14. Which of the following is **not** a characteristic of every bird?

(1) It can swim.
(2) It has wings.
(3) It takes care of its young.
(4) It keeps its eggs warm until they hatch. ( )

15. Which one of the following statements is **correct**?

(1) The seal does not have hair.
(2) The killer whale is not a mammal.
(3) Young mammals do not feed on milk.
(4) Most mammals give birth to their young alive. ( )

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Lâu đài ma ám

Người dịch: VIỆT DŨNG

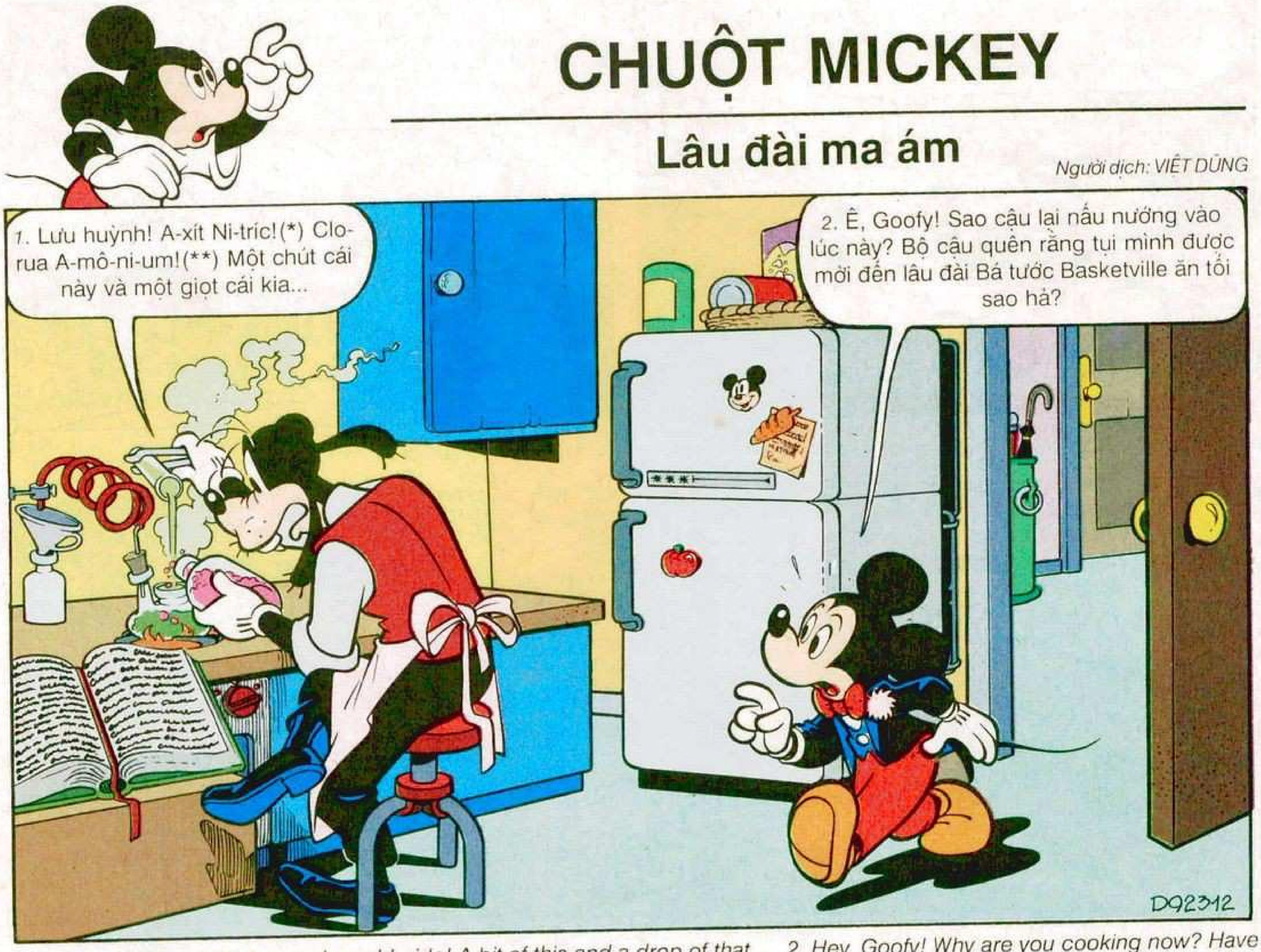

1. Sulphur! Nitric acid! Ammonium chloride! A bit of this and a drop of that... 2. Hey, Goofy! Why are you cooking now? Have you forgotten that we've been invited to Count Basketville's castle for dinner?



3. Oh, hiya Mick! I'm just about done! 4. Chemical experiments? Sometimes you amaze me, Goofy!



5. I've got it! 6. Yeesh! What a horrible smell!





7. You can tell me all about it in the car! Now hurry up and get ready! 8. Okay! All I need is my toothbrush, since we're staying for the night! 9. But, Goofy, it's already in your lapel! 10. Hyuk! Guess that explains why my boutonniere is in my overnight bag!

(*) A-xit Ni-tric: HNO_3 (**) Clo-rua A-mô-ni-um: NH_3Cl

https://tieulun.hopto.org

11. Này, cậu biết đó, lâu đài Bá tước Basketville vốn bị ma ám! May mà tớ tìm thấy cuốn sách nói về trừ tà này trong một tiệm bán đồ cổ bữa hôm nọ!

12.

13. Nó gồm mấy câu thần chú và mấy chất liệu rất ác chiến, kèm theo công thức cho thứ thuốc thần tớ vừa chế biến này nữa! Cuốn sách nói rằng "Nó sẽ khiến ma quỷ biến mất với một tiếng thét tuyệt vọng!"

14. Mùi của nó sẽ khiến lũ dơi bay mất thì có! Còn lại thì chỉ là mê tín dị đoan ngớ ngẩn!

11. Well, as you know, Count Basketville's castle is haunted! Luckily, I found this book about ghostbusting in an antique shop the other day! 12. GHOSTS shriek!" 14. The smell of it will keep bats away, that's for sure! But the rest is superstitious nonsense!

15. Nếu cậu không muốn các vị khách mời của Bá tước Basketville biến mất thì tốt nhất bỏ nên đậy kín nắp chai lại!

16. Chán thật! Mình nghĩ rằng mình sẽ đành phải bám vào mấy câu thần chú vậy!

15. If you don't want Count Basketville's guests to disappear, you'd better keep that bottle closed tight! 16. (Sigh!) I guess I'll just have to stick with the incantations!

17. A, Mickey và Goofy! Ta rất sung sướng được gặp các bạn!

18. Xin chào, ngài Bá tước!

19. Chúng tôi vô cùng hân hạnh, thưa Bá tước!

20. Bữa tiệc rất lịch sự...

21. Ực, lột vỏ mấy con tôm hùm để ăn khó quá! Bà có nghĩ thế không, bà van Guilder?

17. Ah, Mickey and Goofy! I'm so happy to see you! 18. Howdy, your countship! 19. The pleasure is all ours, Count Basketville! 20. The dinner is elegant — 21. Gawrsh, it's tough gettin' the lobsters outta their shells so you can eat 'em! Don't you think so, Mrs. van Guilder?

22. Lát sau...

23. Và tại đây trong Đại sảnh này, các bạn có thể chiêm ngưỡng bộ sưu tập chân dung các tổ tiên của tôi! Đây là vị Bá tước Basketville đầu tiên!

24. Ông đã bị một người anh họ độc ác giam giữ trong một cái tháp đến hết đời mình! Theo truyền thuyết thì hồn ma của ông vẫn còn ám tòa lâu đài cho đến ngày nay!

25. Thấy chưa, Mick? Tớ nói đúng mà!

22. Later — 23. And here in the Great Hall, you can see a collection of my ancestors' portraits! This is the first Count Basketville! 24. He was held prisoner in one of the towers until the end of his life by a wicked cousin! According to legend, his ghost still haunts the castle to this day! 25. See, Mick? I was right!

https://tieulun.hopto.org

26. Bản đồ này cho thấy hệ thống phức tạp của các lối đi bí mật và những cánh cửa ngầm, bên trong và bên dưới lâu đài! Chính tôi cũng chỉ đến được một phần nhỏ của chúng, mà chưa bao giờ thiếu tấm bản đồ này!

27. Chà chà, nghe hấp dẫn quá!

28. Truyền thuyết nói rằng một kho tàng quý giá thuộc về vị Bá tước Basketville đầu tiên được giấu đâu đó trong các lối đi!

26. This map shows the complicated system of secret passages and hidden doors, inside and underneath the castle! I've only been in a small part of them myself, and never without this map! 27. Gosh, it sure sounds exciting! 28. Legend says that a valuable treasure that belonged to the first Count Basketville is hidden somewhere in the passages!

29. Trong khi đó ở bên ngoài, một bóng hình ghê rợn đang bí mật lắng nghe xuyên qua các cửa sổ bị đóng kín...

30. Ha! Không chỉ ngôi nhà có đầy người giàu, mà còn có thể có cả một kho báu bị chôn giấu nữa! Câu chuyện ma kia giúp ta một ý kiến về cách sử dụng một trong các tài năng của ta như thế nào!

31. Đã đến giờ nghỉ ngơi, thưa quý ông! Mấy vị khách kia ở các phòng dọc theo phòng khách này! Phòng của các bạn trên tầng hai!

32. Chúng tôi biết đường đến! Cảm ơn, Bá tước Basketville!

29. Meanwhile outside, a sinister figure is secretly listening through the closed windows — 30. Ha! Not only is the house full of rich people, there might even be a hidden treasure! That ghost business gives me an idea on how I can use one of my talents! 31. The time has come to retire, gentlemen! The other guests have rooms along this hall! Yours are on the second floor! 32. We know the way! Thanks, Count Basketville!

33. Ngủ ngon, Mick!

34. Chúc ngủ ngon, Goofy! Nhân tiện, tớ không nghĩ rằng đọc cuốn sách vở vẩn đó trước khi ngủ là một ý kiến hay đâu! Nó có thể làm cho cậu có những ý tưởng kỳ quặc đó!

35. Xui thay, Goofy không chịu nghe...

36. Gừ! Mick nói đúng! Đọc cuốn sách này làm mình sợ quá không ngủ nổi!

37. MA

33. G'night, Mick! 34. Good night, Goofy! By the way, I don't think it would be a good idea to read that silly book before going to sleep! It might give you funny ideas! 35. Unfortunately, Goofy doesn't listen — 36. Gawrsh! Mick was right! Reading this book has made me too scared to go to sleep! 37. GHOSTS

38. Vào trong nhà dễ lạ lùng! Giờ đến bước hai của kế hoạch!

39. Phải bảo đảm Bá tước Basketville sẽ không cản đường mình!

40. Ááá! Ngươi là ai?!

38. Getting into the house was ridiculously easy! Now for step two of my plan! 39. Making sure Count Basketville won't get in my way! 40. Aah! Who are you?!

https://tieulun.hopto.org





41. And now I'm off to meet some distinguished people and their valuables! And to make use of my haunting abilities! 42. Mmph! Gnghh! 43. Boo! I'm the ghost of Count Basketville! 44. Good heavens! 45. Eek!





46. Ooooh! The story was true! 47. Boo! 48. A few hauntings later — 49. My money! 50. My jewelry! . 51 Ha! Ha! Ha! And now for the hidden treasure! Finding stuff like that is something else I'm good at!



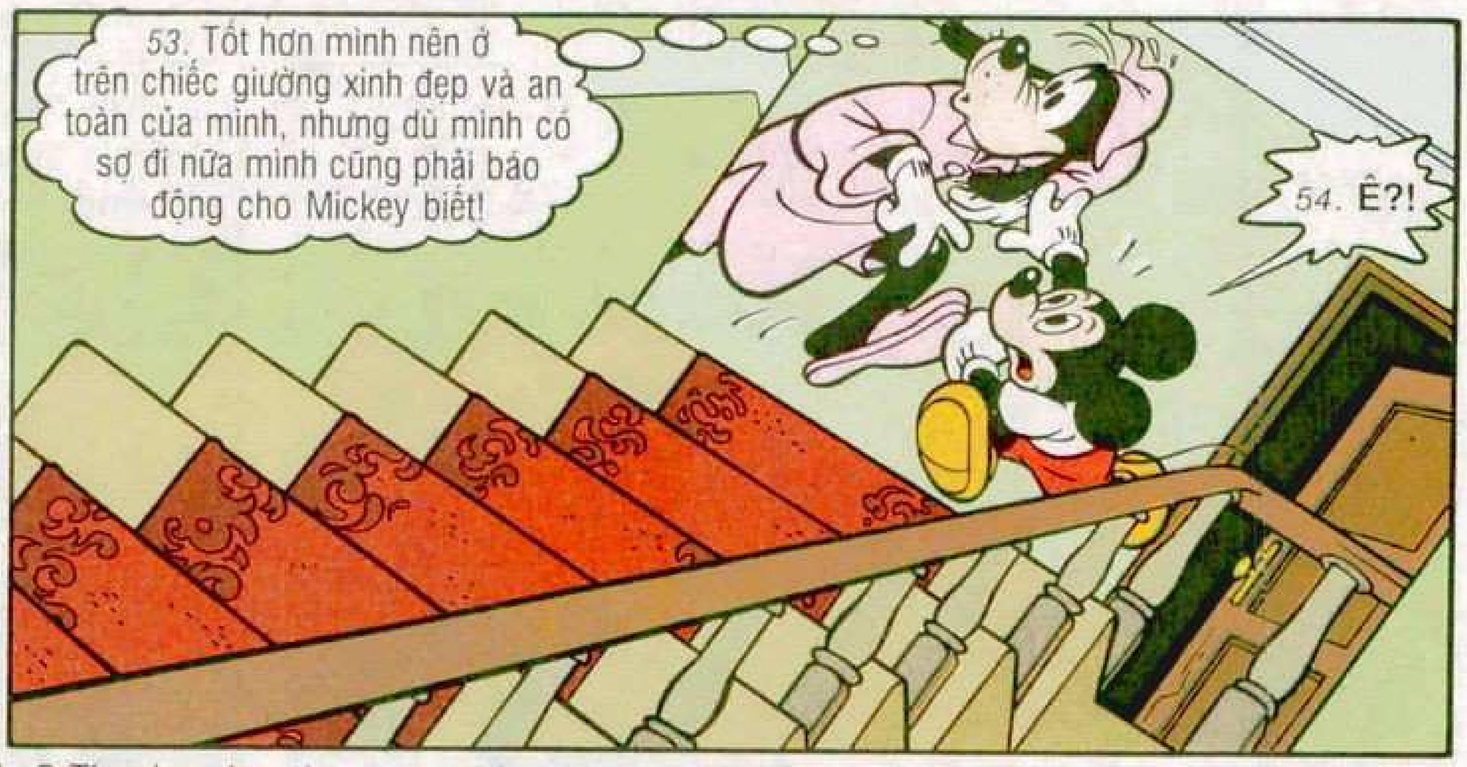

52. Yeep! What's all that racket downstairs? They're shouting something about... ghosts! 53. I'd rather stay in my nice, safe bed, but even if I'm scared, I've got to warn Mickey! 54. Hey?!





55. Eeek! Here it comes again! 56. THUD! 57. BONK! THUMP! 58. Take it easy, Ma'am! It's just us! We heard someone screaming about some missing money and jewelry! 59. Huh? I heard somebody screaming about a ghost!

https://tieulun.hopto.org





60. That's right! We were robbed by a black ghost! 61. Ulp! A squeaking door! That's a typical ghost sound! 62. SQUEEK! 63. There's nobody down here! But the map of the secret passages is gone!





64. Somehow I doubt a ghost who's been haunting the castle for centuries would need a map to find his way around! I bet it's somebody from outside! 65. Hey, Mick! Somebody's been messing around over here! 66. This bookcase probably hides an entrance to the secret passages! One of the books has been pulled out!



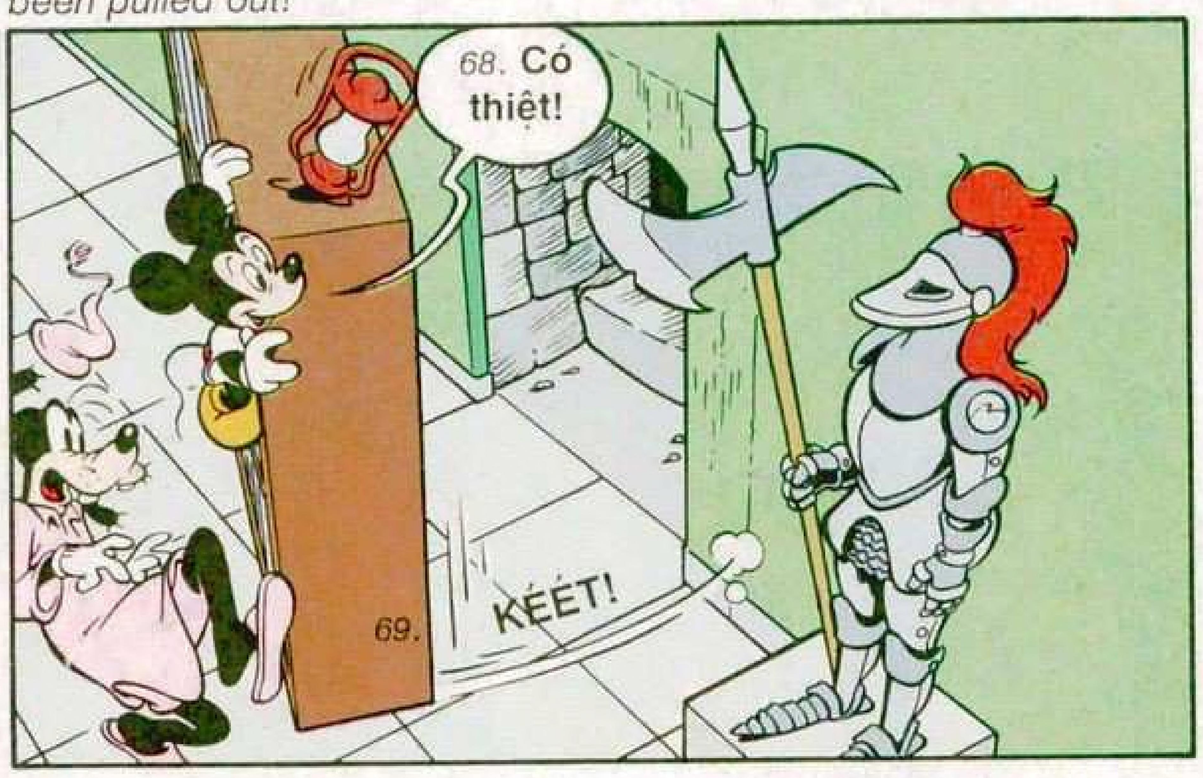

67. Let's see if there's a hidden button behind it! 68. There was! 69. SQUEEK!





70. I'm gettin' scared, Mick! 71. It'll be easy to follow him! Look! He left footprints in the dust! Get me the lantern from on top of the bookcase! 72. I-I don't like this, Mickey! 73. Hmm! The passages split off and the draft is stirring up the dust and wiping the footprints out!

https://tieulun.hopto.org

74. Tụi mình hẳn đang ở trên cao của một trong những ngọn tháp, nhưng tớ phải thú nhận rằng tớ hổng biết ngọn nào!

75. HA! HA! HA!

74. We must be high up in one of the towers, but I have to admit I don't know which one! 75. HA! HA! HA!

76. Chời, Mick! Nếu đó hổng phải con ma, vậy thì nó là cái gì???

77. Bình tĩnh nào, Goofy! Nó cũng làm tớ sợ đó, nhưng tớ không nghĩ nó là ma quỷ gì cả! Thực ra, tớ nghĩ rằng tớ đã nghe tiếng cười đó trước đây rồi! Tệ một nỗi là hổng thể nào biết nó xuất phát từ đâu!

78. Một cặp hai thằng ngốc đủ can đảm theo đuổi mình?! Chà, cũng chẳng hề gì! Mình đã có bản đồ và điều đó cho mình tất cả lợi thế! Hừm! Có một cái dấu nhỏ trên nó! Đó chắc phải là nơi kho báu được cất giấu!

76. Gawrsh, Mick! If that wasn't a ghost, then what was it??? 77. Take it easy, Goofy! It gave me a scare, too, but I don't think it was any ghost! In fact, I think I've heard that laughter before! Too bad it was impossible to tell where it came from! 78. A couple of fools had the nerve to follow me, did they?! Well, that doesn't matter! I've got the map and that gives me all the advantage! Hmm! There's a little mark on it! That must be where the treasure's hidden!

79. Ê-ệ, c...cậu có nhớ lối ra hổng?

80. Ừm, à, thực tình tớ hổng dám chắc!

81. OOÁÁI!!

82. Hê, hê! Nghe có vẻ như mấy thằng đuổi theo mình sợ hãi và lạc rồi! Để xem! Kho báu hẳn phải ở phía sau bức tường này...

79. Er, d-do you remember the way out? 80. Uh, well, to be honest, I'm not sure! 81. YIIIPE!! 82. Heh, heh! Sounds like the guys following me are scared and lost! Let's see! The treasure must be behind this wall...

83. Ực! C...cái người đáng thương này hẳn là Bá tước Basketville đầu tiên!

84. Chời ui, tớ hổng muốn nhìn ổng nữa!

85. ?

86. OOÁÁI! MỘT CON MA!

83. (Gulp!) Th-that poor fellow must be the first Count Basketville! 84. Gawrsh, I don't want to look at him anymore! 85. ? 86. YOW! A GHOST!

https://tieulun.hopto.org





87. *But first I'll grab the treasure, then I'll run!* 88. *What's going on?* 89. *It's the phantom blot! And he's carrying a box!* 90. *The hidden treasure!*





91. *So he's the one behind it all! I knew I'd heard that laugh before! Let's go after him!* 92. *Do you think that's a good idea?* 93. *That was no ghost! It's that nosey mouse and his stupid friend! They're chasing me but they don't have a chance! I've got the map!*





94. *Oh golly! We'll never be able to find him in this maze!* 95. *HA - HA - HA - HA - HA* 96. *We could walk around in this awful place forever and wind up like that poor feller who's all bones and nothing else!* 97. *Don't be silly! If we got in, we can get out! I hope!*





98. *Yikes! The ghost's got me and I can't even remember any of the incantations!* 99. *Huh!?* 100. *Oh, Goofy! You're just caught on some metal rod!* 101. *RRRUMMMBBBLE* 102. *CREEAK*

https://tieulun.hopto.org



103. And it's opening a secret door! 104. RRRUMBLE



105. Gawrsh! We're right outside our own rooms! 106. Yeah, but our only chance of stopping the Phantom Blot is to catch him when he comes out of the secret passages! But we need some help!



107. So let's call the police! There's probably a phone in the Count's room! 108. Where is he, anyhow? I don't recollect seeing him before we started chasing after the Blot! 109. Count Basketville! 110. Mmph! Glmph!







111. Looks like the Phantom Blot got here before we did! 112. He didn't introduce himself, but I'm sure that was him! He's been here twice! 113. Once to tie me up, and then, just a few moments ago he came back to cut the telephone wires! Then he disappeared again!

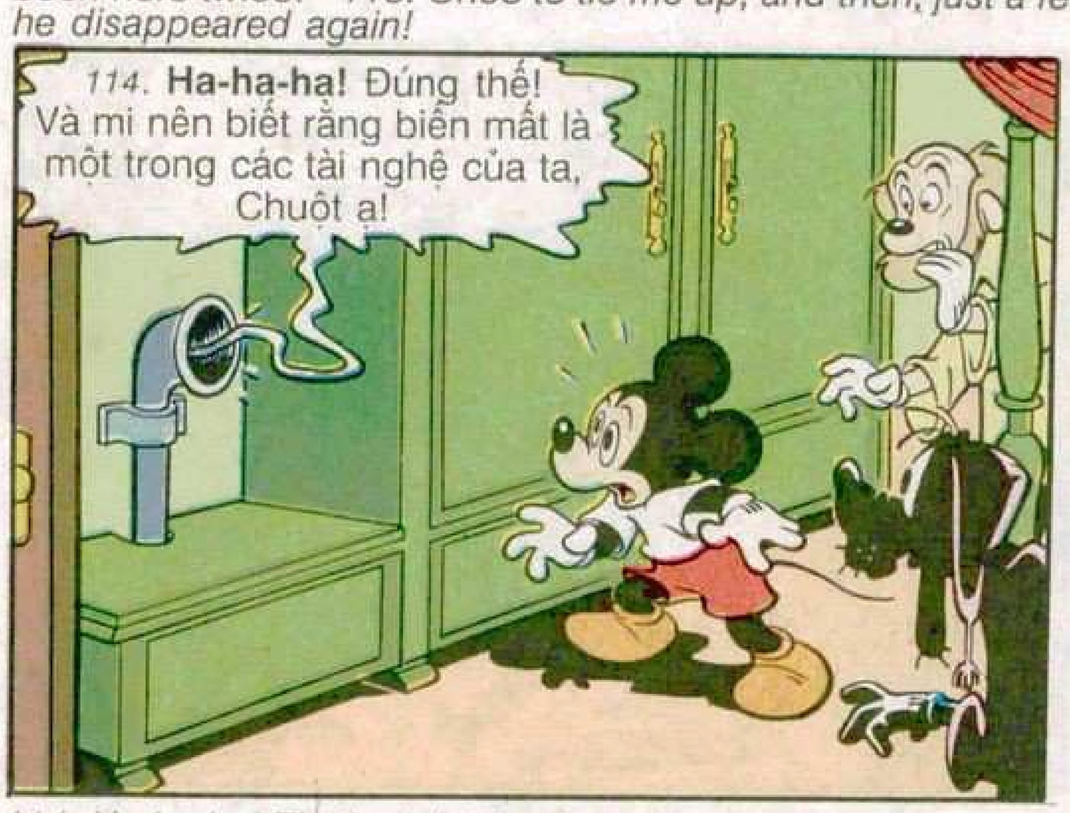



114. Ha-ha-ha! That's right! And you know vanishing is one of my talents, Mouse! 115. By the way, Count, you can tell your guests to say goodbye to their money and jewelry! 116. That speaking tube leads to a passage under the house! From there he can get out of the house a dozen different ways!

https://tieulun.hopto.org



117. And you can also say goodbye to the family treasure you've never seen! Ha-ha-ha! 118. Say, Goofy! You aren't by any chance carrying that bottle of ghost-repellant on you? 119. Why, sure! Got it right here! 120. Ha-ha-ha! 121. Let's see if this won't force him to take the closest way out!



122. Ha-ha... huh?! 123. SMASH! 124. Aargh! (Cough! Cough!) Yeesh!



125. Here he comes! 126. Cough-cough! Hack, hack!





127. (Cough!) Ohhh... 128. The game's over, Blot! Drop all that stolen loot right there! 129. Oh no, Mouse! I'm not done yet!

https://tieulun.hopto.org



130. Watch out, Mickey! 131. Take that! You can't run away that easily! 132. I'm not trying to get away!



133. Oh, no! 134. Ha-ha-ha! 135. You're in big trouble now, little fellow! 136. Omigosh!



137. Ouch! 138. GHOSTS 139. THUNK! 140. Ha! And you thought that book wasn't good for anything! 141. Goofy! Sometimes you amaze me! 142. GHOSTS

https://tieulun.hopto.org



VỊT DONALD

Chuyến đi rừng ly kỳ

Người dịch : TRƯỜNG HẢI

1. Trong một chuyến đi rừng với "hướng dẫn viên" Donald, mấy đứa cháu và một người tên Liftoff đã bị hai gã lưu manh tấn công và bắt trói...

2. Mình không cởi trói được! Mình phải đợi lúc tàu ngừng ở Thành phố Star để có ai đó cứu mình!

3. Trong lúc chờ đợi, ông có thể cho tụi cháu biết toàn bộ vụ này là sao không, hả ông Smith — hay ông Liftoff?

4. À, thực ra tôi là một nhà khoa học làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu Không gian tại Thành phố Star! Từ lâu nay tôi đã cố phát triển một loại nhiên liệu tên lửa mới!

1. While out on a trek with "trail guide" Donald, the nephews and a certain Mr. Liftoff are attacked and tied up by a couple of crooks — 2. We can't get loose! We'll have to wait until the train stops in Star City for someone to help us! 3. While we're waiting, maybe you can tell us what this is all about, Mr. Smith — or is it Mr. Liftoff? 4. Well, I'm really a scientist working at the Space Research Center in Star City! I've been trying for a long time to develop a new kind of rocket fuel!

5. Cuối cùng khi đã thành công, tôi muốn trình bày kết quả cho các sếp của tôi!

6. Nhưng gần đây tôi nghi ngờ rằng điện thoại của mình bị nghe lén, và sáng hôm qua tôi thấy có người dòm ngó nhà tôi!

7. Mặc dù vợ tôi cho rằng tôi chỉ tưởng tượng ra các điều ấy, song tôi vẫn hóa trang! Rồi sau đó ở nhà ga tôi nhận ra đúng là có người theo dõi tôi — hoặc giả là theo đuổi thứ nhiên liệu kia!

8. Do vậy mà ông quyết định đi bộ tới Thành phố Star!

5. When I finally succeeded, I wanted to show the results to my employers! 6. But I've suspected for a while now that my phone was bugged, and yesterday morning I noticed somebody watching my house! 7. Even though my wife thought I was imagining things, I put on a disguise! But then, at the train station, I realized that somebody really was after me — or after the fuel, anyway! 8. So that's why you decided to walk to Star City!

9. Đúng! Tôi vẫn giữ hóa trang và dùng một tên giả để các cháu không bị liên can!



10. Nhưng giờ đây chú của các cháu đang mang trên lưng một số nhiên liệu hỏa tiễn rất dễ nổ và có hai tên gián điệp quốc tế nguy hiểm đuổi theo ông ấy!

11. Lúc đó ở trong rừng...

12. Có nửa tá nước ngoài sẽ trả cho chúng ta rất nhiều tiền để lấy thứ nhiên liệu đó nếu chúng ta đoạt được nó từ thằng vịt kia! Nhưng hãy thận trọng — hắn ranh ma lắm!

13. Hắn đang làm gì vậy?

9. That's right! I left the disguise on and gave myself a phony name so you wouldn't be involved! 10. But now your uncle is carrying some highly explosive rocket fuel on hisback and a couple of dangerous international spies are after him! 11. Meanwhile in the forest — 12. Half a dozen foreign countries will pay us a fortune for the fuel if we can just get it away from that duck! But be careful — he's tricky! 13. What's he doing now?

https://tieulun.hopto.org

14. Thật là một lũ người văn minh yếu đuối! Khi sự việc trở nên hơi gay go, họ lỉnh đi mất tiêu! Mình chỉ ngạc nhiên vì lũ nhóc cũng chuồn đi với ông Smith!

15. Họ không tin tưởng là mình có thể dẫn họ đến Thành phố Star, do đó có lẽ họ đã đón tàu ở nhà ga kia!

16. Cái ba lô kìa, Ozzy! Chộp lấy nó và đi khỏi đây!

14. What a bunch of civilized softies! When the going got a little tough, they got up and left! I'm just amazed the boys would take off with Mr. Smith, too!
15. They couldn't believe I'd get them to Star City, so they probably caught a train at that station! 16. There's the backpack, Ozzy! Let's grab it and get out of here!

17. Khoan đã, chỉ một cử động sai lầm là cái ba lô đó sẽ thổi chúng ta văng tới mặt trăng! Thằng vịt là một người được huấn luyện đi rừng — sao không để hắn xách nó tới xã hội văn minh cho chúng ta!

18. Tuyệt, nhưng làm sao nói nó làm điều đó được?

19. Cứ xem tao nè!

20. A, hẳn ông là Vịt Donald, hướng dẫn viên đường rừng lừng danh!

17. Not so fast! One wrong move and that backpack'll blow us to the moon! The duck is a trained woodsman — why not let him carry it to civilization for us! 18. Great, but how do we get him to do it? 19. Just watch me! 20. Ah, you must be Donald Duck, the famous trail guide!

21. Tụi tui hụt gặp ông ở Thác Reo, và đã đuổi theo ông từ đó tới giờ! Tụi tui mong được hướng dẫn tới Thành phố Star bởi một tay nhà nghề như ông!

22. Chà, tôi rất hãnh diện! Thực ra lúc này tôi đang hướng dẫn một nhóm, nhưng có lẽ họ không thể quen cuộc sống ngoài thiên nhiên hoang dã!

23. Vì vậy các ông có thể thế chỗ của họ! Tôi thấy các ông không có đồ trang bị đúng cách, nhưng không sao — ông có thể mượn của tôi! Chụp nè!

Không! Đừng!

21. We just missed you in Crow Falls, and we've been following you ever since! We'd love to be guided to Star City by an expert like you! 22. Gee, I'm flattered! In fact, I was already guiding a party just now, but it looks like they couldn't take life in the great outdoors! 23. So you can take their place! I see you don't have the right equipment with you, but that's okay — you can borrow mine! Catch! 24. No! Don't!

25. Ý tui là — liệu tụi tui có thể xài những cái ba lô kia được không?

26. Tụi nhóc còn bỏ lại cả những đồ trang bị đắt tiền đó nữa sao?! Tôi sẽ phải mắng chúng một trận ra trò! Thôi, được rồi!

25. I mean — couldn't we use those backpacks instead? 26. Don't tell me those kids left their expensive gear behind, too?! I'll have to give them a good scolding! Well, all right!

https://tieulun.hopto.org

27. Lát sau...

28. Bây giờ mình đã có dịp chứng tỏ cho lũ nhóc biết mình thực sự là một hướng dẫn viên đường rừng giỏi!

29. Khi các bạn đi bộ trong rừng, điều quan trọng nhất là phải luôn biết mình đang ở chỗ nào!

30. Chà, làm sao ông biết được, ông Vịt?

31. Đến Thành phố Star mình sẽ vồ ngay lấy cái ba lô! Và trước khi hắn kịp biết chuyện gì đang xảy ra thì mình đã ở xa lắm rồi!

27. Shortly — 28. Now I have a chance to prove to the kids that I really am a good trail guide! 29. When you're walking in a forest, the most important thing is always knowing where you are! 30. Gee, how do you do that, Mr. Duck? 31. We'll grab the backpack as soon as we reach Star City! And we'll be far away before he can figure out what's going on!

32. Câu hỏi hay đấy! Nếu bạn bị lạc, bạn hãy quan sát địa hình từ một cao điểm — chẳng hạn từ một cái cây!

33. Ơ, phải chăng cái cây đó hơi bị...

34. RẮC!

35. Mục nát?

36. Chớ lo! Tôi biết chắc nó tuyệt đối...

37. RẮC!

38. An toàn!

39. Tụi mình không được để cây đổ, bằng không thì cái ba lô sẽ...

40. RẮC!

32. Good question! If you get lost, you scout the terrain from a high point — like a tree, for instance! 33. Er, isn't that tree a bit... 34. CREAK! 35. Rotten? 36. Don't worry! I'm sure it's perfectly... 37. CREAK! 38. Saaafe! 39. We can't let the tree fall or the backpack will... 40 CRACK!

41. Cám ơn sự giúp đỡ của các bạn! Tôi hy vọng cái cành này sẽ không...

42. Gẫy! **Ui da!**

43. RẮC!

44. Đỡ lấy thằng vịt, Barney!

45. Dính chấu!

41. Thanks for the help, guys! I just hope this branch doesn't... 42. Break! Yipe! 43. CRACK! 44. Catch the duck, Barney! 45. Got him!

46. RẦM!

47. Thằng vịt yên ổn chứ? Tuyệt lắm! Tao chỉ mong tao cũng được như thế! Ôi!

46. CRASH! 47. Is the duck okay? That's great! I just wish I could say the same! Ohhh!

https://tieulun.hopto.org

48. Làm giỏi đấy, các bạn! Nhưng tôi hy vọng các bạn đã học được một bài học quan trọng! Thiên nhiên có thể rất nguy hiểm nếu bạn không cẩn thận!

49. Vâng, đúng vậy, ông Vịt! Nhưng ăn một chút gì được chứ hả?

50. Không thành vấn đề! Tôi có mấy khẩu phần thoát hiểm đông lạnh sấy khô hết xẩy ở trong ba lô này đây!

51. U, ơ! Hắn mà nhìn vô trong ba lô thì hắn sẽ biết hắn mang lộn cái ba lô của Liftoff!

48. Good work, men! But I hope you've learned an important lesson! Nature can be very dangerous if you aren't careful! 49. Yeah, sure, Mr. Duck! But what about something to eat? 50. No problem! I've got some yummy freeze-dried survival rations in my backpack! 51. Uh oh! One look inside and he'll know he's got Liftoff's backpack!

52. Nhưng thưa ông Vịt, chúng tôi rất thích được học cách mưu sinh từ đất như cách mà các hướng dẫn viên đường rừng chuyên nghiệp các ông vẫn làm!

53. Rất khí thế! Và thật ngẫu nhiên tôi lại là một chuyên gia về vấn đề này!

54. Hãy quan sát các động vật hoang dã! Chẳng hạn như gấu, là bậc thầy về bắt cá — do đó chúng ta hãy để cho chúng làm hết công việc đó cho chúng ta!

55. Ồ! Thậm chí chúng chẳng cần đến cần câu!

56. BÕM!

52. But Mr. Duck, we'd really like to learn to live off the land the way you professional trail-guides do! 53. That's the spirit! And it just so happens I'm an expert on the subject! 54. Just watch the wild animals! Bears, for instance, are masters of catching fish — so we might as well let them do all the work for us! 55. Wow! They don't even need poles! 56. SPLASH!

57. Nhưng bộ gấu hổng nguy hiểm sao?

58. Nguy hiểm chứ! Chính vì vậy mà tôi đang lẻn lại gần chúng trong lúc con gấu lớn không nhìn!

57. But aren't bears dangerous? 58. Of course they are! That's why I'm sneaking up on them while the big one isn't looking!

59. Xin lỗi nhé, anh bạn nhỏ — nhưng tụi tui cần những con cá này hơn các bạn!

60. Bữa ăn của các bạn đây! Con gấu mẹ chẳng hề nhìn thấy gì cả!

61. Gừ! Gừ!

59. Sorry about that, little fella — but we need these more than you do! 60. Here's your dinner! The mama bear never saw a thing! 61. Growl! Gruff!

https://tieulun.hopto.org

64.

62. Bây giờ chúng ta cần lửa! Có một ít củi ở đằng kia!

63. Ối! Nếu con gấu bắt được hắn, nhiên liệu sẽ phát nổ và phá hủy công thức!

Và điều đó cũng chẳng tốt lành gì cho chúng ta!

65. KHÌ!

62. Now we need a fire! There's some wood over there! 63. Yipe! If that bear catches him, the fuel will blow up and destroy the formula! 64. And it won't do us any good, either! 65. SNARL!

66. Chỉ còn một cách duy nhất!

67. Ý tưởng đó thật ngu xuẩn, nhưng mày là sếp!

68. Nếu bạn muốn lửa cháy tốt thì hãy bảo đảm là chỉ dùng củi thật khô!

69. BỊCH!

70. BỐP!

71. GỪ!

72. ÚI!

66. There's only one thing to do! 67. It's a dumb idea, but you're the boss! 68. If you want a good fire, make sure you take only the really dry pieces... 69. THUMP! 70. THUD! 71. GROWLF! 72. YEOUCH!

73. Chậc! Các bạn coi bộ kiệt sức rồi! Liệu cuộc sống nơi hoang dã có quá sức các bạn không?

74. Ôi!

75. Ôi!

76. Khịt! Khịt! Khịt!

73. Tsk, tsk! You fellows look exhausted! Is life in the great outdoors too much for you? 74. Groan! 75. Moan! 76. Yipe! Yipe! Yipe!

77. Sau bữa ăn và vài giờ đi rừng...

78. Thành phố Star chẳng còn xa nữa — nhưng làm cách nào vượt qua khe núi này?

79. Đơn giản thôi! Bản đồ cho biết có một cầu treo ở đằng kia!

Ông có nghĩ nó đủ vững chắc không?

80.

81. Những cây cầu này cứng cáp hơn vẻ ngoài của chúng! Nhưng để chắc ăn tôi sẽ kiểm tra trước đã!

77. After lunch and a couple of hours on the trail — 78. Star City isn't far now — but how do we get across this ravine? 79. Simple! The map says there's a rope bridge over there! 80. Do you think it's strong enough? 81. These bridges are sturdier than they look! But I'll check first just to make sure!

https://tieulun.hopto.org

82. Nhìn nè, Ozzy! Cả ván lẫn dây đều đã mục nát!

83. Á! Nếu thằng vịt đó rơi xuống khe núi, cơ hội làm giàu của tụi mình sẽ mất tiêu theo với hắn!

84. RẮC!

85. Và thế là cũng sẽ tiêu luôn toàn bộ công sức và thủ đoạn lọc lừa tụi mình đã bỏ ra trong kế hoạch lén lút này! Giữ chắc cây cầu!

86. Tôi thấy nó khá chắc chắn!

87. PHỰT!

82. Look, Ozzy! The wood and the rope are both rotten! 83. Aargh! If that duck falls into the ravine, our chances of getting rich will go blooey right along with him! 84. CREAK! 85. And so will all the work we spend on our sneaky plans and underhanded skulduggery! Hold the bridge up! 86. It seems pretty solid to me! 87. SNAP!

88. Đừng! Xin đừng làm thế!

89. Chớ lo! Tôi biết tôi nhẹ ký hơn các bạn, nhưng coi nè! Nếu cây cầu chịu được tôi khi tôi làm điều này, ắt nó cũng có thể chịu được các bạn!

90. TƯNG! TƯNG!

88. No! Please! Don't do that! 89. Don't worry! I know I'm lighter than you guys, but look! If it can hold me when I'm doing this, it should be able to hold you, too! 90. BOING! BOING!

91. **UI DA!**

92. Nhưng để chắc ăn, hãy đi qua cầu từng người một!

93. Ủa? Bây giờ mấy gã đó đi đâu rồi?

91. YEOOWWW! 92. But just to be on the safe side, cross it one at a time! 93. Huh? Now where did those fellows go?

94. **Phì! Phò!**

95. **Hừ! Hự!**

96. Thấy điều gì xảy ra khi các bạn không chịu nghe lời chưa? Tôi đã nói đi từng người một!

97. Đừng, Ozzy! Đừng, khi mà tụi mình ở quá gần!

98. Để tao đập nó! Hừ!

99. Đi nào! Chúng ta sẽ đến Thành phố Star trong nửa giờ nữa!

94. Puff! Pant! 95. Wheeze! Gasp! 96. See what happens when you don't listen? I said one at a time! 97. No, Ozzy! Not when we're so close! 98. Lemme at him! Snarl! 99. Come on! We'll reach Star City in half an hour!

https://tieulun.hopto.org

100. Trong lúc đó ở sân ga Thành phố Star...

101. Nè, cậu có nghe tiếng động phát ra từ toa xe hàng kia không?

102. CỨU!

103. Xong rồi! Chúng tôi đã la hét hàng giờ rồi!

104. Cởi trói cho chúng tôi mau lên! Chúng tôi phải gọi điện cho cảnh sát và trung tâm không gian!

100. Meanwhile at the Star City railroad yard — 101. Say, do you hear some noises coming out of that boxcar? 102. HALLLLPP! 103. At last! We've been yelling for hours! 104. Untie us, quick! We've got to call the police and the space center!

105. Trở lại khu rừng...

106. Tui đang phát bịnh vì chuyện này! Thế, cái thành phố đó ở đâu hả?

107. Bình tĩnh, tôi cho rằng các bụi cây đang thưa dần!

108. Thấy chưa! Tôi đã đưa các bạn đến thẳng Thành phố Star bình an vô sự!

109. Ông không biết tụi tui mang ơn ông tới cỡ nào! Và để tỏ lòng biết ơn — tôi sẽ xách cái ba lô của ông!

105. Back in the woods — 106. I'm getting sick of this! Where is that town, anyway? 107. Take it easy! I think the brush is thinning out! 108. How 'bout that! I got you all the way to Star City safe and sound! 109. You don't know how grateful we are! And to show our gratitude — I'll take your backpack!

110. Nào, đưa đây! Tụi tui đang vội!

111. Ồ, bạn không cần phải làm thế! Tôi có thể tự xách ba lô được mà!

112. Không, đưa nó cho tôi!

113. Ủa? Ông Smith? Bọn nhóc? Và cảnh sát? Đang có chuyện gì vậy?

114. Chú Donald! Chú đã an toàn! Tụi cháu thật là lo!

110. C'mon! Hand it over! We're in a hurry! 111. Aw, you don't have to do that! I can carry it myself! 112. No, give it to me! 113. Huh? Mr. Smith? The boys? And the police? What's going on? 114. Unca Donald! You're safe! We were really worried!

115. Bọn trẻ và giáo sư Liftoff kể lại toàn bộ câu chuyện cho Donald nghe...

116. Nhiên liệu hỏa tiễn? T-tui rất có thể đã bị bắn tung lên trời!

117. Tôi đã tìm thấy công thức, và bây giờ một toán an ninh từ trung tâm không gian đang kiểm tra xem bình chứa có nguyên vẹn không!

118. Có chuyện gì đó kỳ cục, thưa giáo sư Liftoff! Loại nhiên liệu mới của ngài có mùi giống mùi cà-phê không ạ?

119. CÀ-PHÊ?!

115. The boys and Professor Liftoff tell Donald the whole story — 116. Rocket fuel? I-I could've been blown sky high! 117. I found the formula, and now a security team from the space center is checking to see if the container is intact! 118. There's something funny about this, Professor Liftoff! Is your new fuel supposed to smell like coffee? 119. COFFEE?!

https://tieulun.hopto.org

120. Chính là cà-phê! Tôi công nhận là đã thường dùng các bình chứa nhiên liệu để đựng cà-phê vì chúng là những bình thủy tốt — nhưng nếu ở đây là cà-phê của tôi, thì nhiên liệu hỏa tiễn ở đâu chứ?

121.

CẢNH SÁT

122.

Trừ phi...

123. Anh kia rồi, Milton!

Kiiiit!

124.

120. It is coffee! I admit I've been using fuel containers from work for my coffee because they make good thermos bottles — but if this is my coffee, then where's the rocket fuel? 121. POLICE 122. Unless... 123. So there you are, Milton! 124. SCREECH!

125. Beth!

126. Đây có phải là thứ anh định đem tới Thành phố Star không? Hôm nay em thấy nó trên ghế ở phòng thí nghiệm của anh khi em từ nhà chị em trở về!

127. Coi chừng!

128. Ồ!

VẤP!

129.

125. Beth! 126. Isn't this the stuff you were supposed to be taking to Star City? I found it on your lab bench when I got back from my sister's house today! 127. Watch out! 128. Ohhh! 129. TRIP!

130. ỐI!

131. HỰ!

133.

132. Dính chấu!

Chụp giỏi đó, Huey!

130. YIPE! 131. GASP! 132. Got it! 133. Good catch, Huey!

134. Mấy người đó bị gì vậy? Tôi chỉ bị vấp thôi mà, có gì đâu?

135. Chúng ta chỉ cần nói rằng điều đã không xảy ra...

136. ...thì đáng sợ hơn rất nhiều so với điều đã xảy ra!

134. What's the matter with them? All I did was stumble! 135. Let's just say that what didn't happen... 136. ...was a lot scarier than what did!

https://tieulun.hopto.org

BĂNG CƯỚP BEAGLE BOYS

Ba cây chụm lại...

Người dịch: TRẦN TẤN MỸ

1. Ha, ha! Cuối cùng chúng ta cũng đã xoay được cách vét nhà băng! Giờ chúng ta phải cấp tốc rời khỏi chỗ này!

2. Chặn bọn cướp lại!

NGÂN HÀNG DUCKBURG

BẰNG! BẰNG!

4.

176

D93512

1. Ha, ha! We've actually managed to rob a bank! Now we've just gotta get out of here quickly! 2. Stop thieves! 3. DUCKBURG BANK 4. BANG! BANG!

5. Nhưng... mà cửa khóa!

6. Đừng lo! Tao có chìa khóa đây!

7. Sao mày ngu quá vậy? Chở có khóa cửa chiếc xe dùng để đào tẩu khi mày đánh cướp nhà băng chứ!

5. Bu-but! The door is locked! 6. Don't worry! I've got the key here! 7. How dumb can you get? You don't lock your getaway car when you're on a bank raid!

8. Dĩ nhiên phải khóa! Lúc này lưu manh trộm cắp lang thang khắp nơi!

9. Ừ, ừ! Nhưng mà coi chừng kìa...

8. Of course you do! With all these crooks and thieves roaming around these days! 9. Yes, yes! But look out for...

10. ÁÁÁÁ!

11.

RẦM!

10. AAARGH! 11. CRASH!

https://tieulun.hopto.org

12. Cứ nghĩ xem con người ta kiếm miếng ăn hàng ngày nó khổ cực làm sao!

13. Ít ra thì mày cũng có thể tự an ủi với số tiền "kiếm" được ở nhà băng!

176-167

176-671

12. Just think what one has to go through to earn one's daily crust! *13. At least you can console yourself with the loot we "earned" at the bank!*

14. Mày nói thế là sao? Tao tưởng mày đã lấy được tiền rồi chứ!

15. Không thể ngờ nổi! Những thằng lưu manh bất tài nhất thế giới! Mà chúng lại là anh em với mình!

176-167

176-761

14. What do you mean! I thought you had the money! *15. Unbelievable! Of all the incompetent crooks in the world! And they just happen to be my brothers!*

16. Nhưng đây là giọt nước cuối cùng! Từ nay tao sẽ làm ăn một mình!

17. Đúng! Đây là lần chót tụi bay có thể làm hỏng một trong những kế hoạch kiệt xuất của tao!

176-671

176-761

176-167

176-671

16. But this is the last straw! From now on I'm going it alone! *17. Yup! This is the last time you'll be able to wreck one of my brilliantly planned schemes!*

18. Ô trời! Tụi mình làm gì bây giờ?

19. Ai cần nó! Hai ta có thể làm ăn chung với nhau!

20. Mày có lý! Và nếu tao không lầm thì "nhiệm vụ" đầu tiên của tụi mình đến ngay tức khắc kìa!

21. Hi hi!

22. BƯU ĐIỆN

176-671

18. Oh dear! What are we going to do now? *19. Who needs him! The two of us can work together!* *20. You're right! And if I'm not mistaken our first "assignment" is coming our way this very moment!* *21. Hee, hee!* *22. POST OFFICE*

https://tieulun.hopto.org

23. Tốt lắm! Đưa túi xách của bà đây và sẽ không có ai bị thương hết!

24. Đừng có tưởng bở, chàng trai!

25. Ự!

26. Ê!

23. Okay! Hand over your bag and nobody will get hurt! 24. Don't be so sure of that, young man! 25. Uurgh! 26. Hey!

27. Tụi bay phải biết xấu hổ chứ, tấn công một lão bà cô thế như ta!

28. Áá!

29. Ê này! Có chuyện gì vậy?

30. Ơ, không có gì đâu sếp! Không có gì cả! Thật ra, chúng tôi chỉ đang trên đường đi thôi hà!

27. You should be ashamed of yourselves, attacking a defenceless old lady like me! 28. Aargh! 29. Hey there! What's going on? 30. Err, nothing officer! Nothing at all! In fact, we were just on our way!

31. Trời ui! Khởi sự cộng tác làm tội phạm như thế đó!

31. Good grief! What a start to our partnership in crime!

32. Nhưng khoan đã! Biết đâu con chó nhỏ xinh đẹp đó có thể mang lại cho chúng ta một mớ tiền!

33. Mày muốn chúng ta ăn cắp chó à?

34.

COI CHỪNG CHÓ

35. Đương nhiên là không, đồ đần độn! Chúng ta sẽ bắt cóc chó và đòi người chủ giàu sụ của nó tiền chuộc!

32. But wait! Maybe that little charmer can earn us a pile of money! 33. Do you want us to steal a dog? 34. BEWARE OF THE DOG 35. Of course not, blockhead! We're going to dognap him and demand a ransom from his rich owner!

https://tieulun.hopto.org



36. To think there's a "beware of the dog" sign for this little charmer! Ha, ha! *37. Err, they probably mean him!* *38. Great, groaning gizzards! What's that? A grizzly bear!*



39. It-its only a dog, I think! *40. What do you mean only? Urgh!* *41. GROWL!*



42. Let me go, you monster! *43. RUFF! RUFF!* *44. Some painful minutes later —* *45. We might just as well admit it! Without 176-167 we are hopeless!*



46. Rubbish! Our only mistake is that we've dabbled in petty crimes! We should be doing the big, spectacular hauls! *47. Take that palace for instance! There's probably a safe packed with money in there!* *48. Just waiting to be cracked by us, you mean? Hee, hee!*

https://tieulun.hopto.org





49. Now let's see! First of all we'll need some pounds of first-rate dynamite! *50. To think we're planning a large haul all by ourselves! Without 176-167!* *51. Yeah, I wonder where that pompous oaf is now?*





52. Well, in order to answer that question we'll have to jump forward a couple of hours — *53. Gee, I should've thought of this a long time ago!* *54. Everything is so much easier when those two blockheads aren't here!*





55. Look at this little beauty! Hee, hee! All I need is the right combination. *56. Err? What's that sound?!*



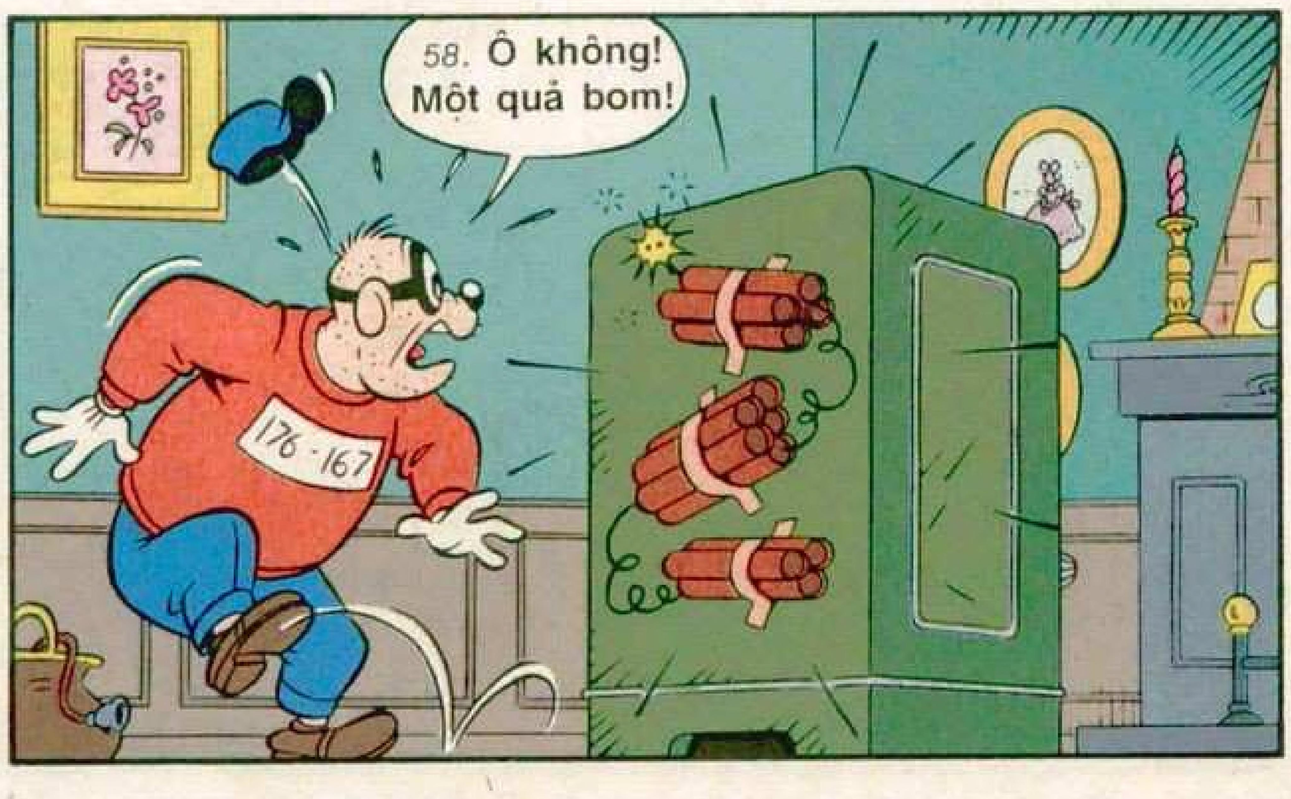

57. It nearly sounds as if... *58. Oh no! A bomb!*

https://tieulun.hopto.org

59. BÙÙÙÙM!

59 KA-BLAAAM!

60. Chào, người anh em! Nhập băng trở lại hả?

61. Hử, chờ tao lấy hơi lại rồi tao trả lời!

60. Hi there, bro! Have you come back to join the gang again? 61. Well, just let me catch my breath before I answer that!

62. Tao tự hỏi, vầy là "có" hay "không" vậy hả?

63. Đừng nói nữa! Chạy đi!

62. Does this mean "yes" or "no", I wonder? 63. Don't talk! Just run!

https://tieulun.hopto.org

Câu lạc bộ Bạn bè — Donald, Mickey



Sân chơi



- Hổng cho bạn... ăn đâul

Tranh Ngọc Thơ

Giai thoại danh nhân

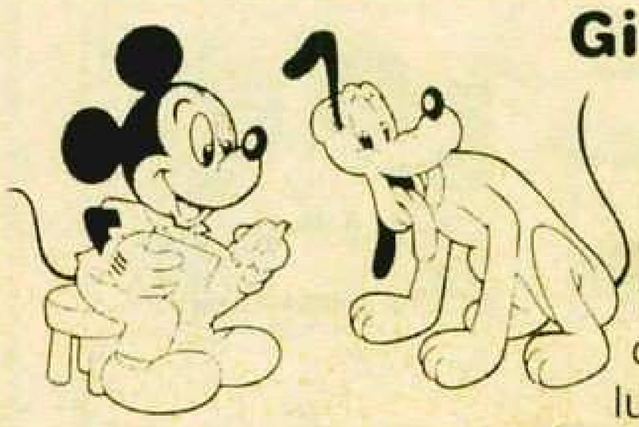

NGƯỜI PHÁ VỠ LUẬT MUỐI

Khi người Anh cai trị Ấn Độ, nhân dân Ấn rất nghèo khổ. Gandhi (*) thấy rằng phần lớn sự nghèo khổ của họ là do hậu quả của những luật lệ bất công. Một trong những luật tệ hại đó là Luật muối. Mọi người bị bắt buộc mua muối với giá cao do người Anh quy định. Gandhi quyết định đánh đổ luật này. Ông tập họp mọi người lại và hỏi họ có muốn giúp ông xóa bỏ Luật muối không.

- Bằng cách nào? - Họ hỏi.

- Rồi các bạn sẽ thấy. - Ông nói.

Không ai biết ông sẽ làm gì, nhưng tất cả đều muốn giúp ông. Vào một buổi sáng, Gandhi và 78 người theo ông rời làng ra đi. Họ bắt đầu đi bộ. Theo những con đường gió cát họ tiếp tục đi và đi. Mỗi làng họ đi qua đều được trang hoàng theo màu sắc quốc gia Ấn Độ và nhiều người lại tham gia vào đoàn dù không biết Gandhi sẽ làm gì để xóa bỏ Luật muối. Lặng lẽ, Gandhi và đoàn người của mình vẫn bước đều. Một số người đến gặp Gandhi và hỏi:

- Bapu (cha), chúng ta đi đâu?

Gandhi chỉ mỉm cười:

- Hãy đợi! - Ông nói - Rồi sẽ biết!

Đoàn người vẫn tiếp tục đi. Cuối cùng họ ra đến biển. Họ đi được hai trăm dặm và mất hai mươi bốn ngày. Gandhi đứng trên bờ. Mọi người nhìn ông. Ông cúi xuống, đặt tay vào trong nước mặn và múc lên một ít nước, để cho nó ngấm dần qua các ngón tay cho đến khi chỉ còn muối còn lại. Muối trong nước biển đã được lấy ra. Mọi người bỗng hiểu được ý nghĩa của sự việc. Đó là họ không phải mua muối của chính quyền Anh nữa. Một số người vội vàng mang thùng, xô đem theo trong cuộc hành trình chạy ra phía bờ biển. Tất cả đều phấn khởi. Gandhi đã phá vỡ Luật muối! Gandhi đã bị bắt về việc này, nhưng người Ấn vẫn tiếp tục lấy muối từ biển. Cuối cùng chính quyền Anh quyết định hủy bỏ Luật muối.

Theo **Yvonne Beckwith**

(*) Mohandas Gandhi (1869-1948) còn được gọi là Mohatma Gandhi: lãnh tụ và nhà cải cách xã hội nổi tiếng của Ấn Độ.

Vui cười

Thì ra vậy!

A: Nè B, ba thằng Tí làm thầy pháp bắt ma đó!

B: Vậy ổng bắt được con ma nào chưa?

A: Chưa! Nhưng công an lại mới bắt ổng hôm qua!

B: ?!?

Học lên đại học cơ!

Bố (quát): Con người ta học hai ba năm đã đậu bằng B bằng C, còn con thi mãi vẫn chẳng đậu nổi cái bằng A! (*)

Con: Nhưng thưa bố, thầy con bảo thời buổi nầy biết ba chữ A, B, C chẳng ăn thua gì đâu. Phải học lên đại học cơ!

Bố: ?!?

(*) Ý nói bằng A, B, C Anh văn

Giúp đỡ

Một anh xích lô chở một ông "Tây ba lô" ra chợ Bến Thành. Tới nơi, vì không biết tiếng Anh, anh ta xòe bàn tay năm ngón cho ông Tây xem. Ông "Tây ba lô" gật đầu rồi móc năm ngàn đưa cho anh xích lô. Anh ta lắc đầu lia lịa vì muốn đòi tới năm chục ngàn. Một anh chàng lò dò đi tới, thấy hai người quơ tay múa chân bèn hỏi chuyện. Biết anh xích lô đòi năm chục ngàn, anh ta gật đầu, nghiêm mặt nói:

- Khó gì! Để tôi nói giúp!

Nói xong anh quay sang ông "Tây ba lô" xổ:

- Five... chục... ngàn!

Ông Tây ba lô: ?!?

T.H.T



Danh ngôn

• *Không có gì làm cho con người nghi ngờ nhiều bằng ít kiến thức.*

Bacon

• *Chính hai cột của tiền nhân đã tạo nên quê hương.*

Lamartine

• *Cỏ chà đầy đồng mà mong được gặt lúa tốt ấy là người ngu. tham lam đầy bụng mà muốn cầu được trời cho phúc ấy là trái lẽ.*

Cách ngôn

Phiếu tham dự cuộc thi
"Sáng tác truyện vui cười có thưởng - Donald và bạn hữu"

https://tieulun.hopto.org



Từ điển thành ngữ, tiếng lóng, thông tục bỏ túi

- **to kingdom come** [idm]: *into the life after death*: về thế giới bên kia
- **That's that** [idm]: *(used to indicate the end of discussion, search, development, etc)*: thế là xong, coi như xong
- **null and void** [idm]: *(law) having no legal force*: không có giá trị pháp lý
- **follow sth through** [phr v]: *carry out or continue sth to the end*: tiến hành hay theo đuổi cái gì đến cùng
- **pie in the sky** [infml]: *hoped - for or planned event that is unlikely to happen*: một sự kiện đang mong ước hoặc trong dự kiến, rất khó có thể xảy ra
- **under lock and key** [idm]: *locked up*: giam giữ, chốt kỹ
- **round the bend** [idm]: *crazy; mad*: điên khùng
- **hot air** [Sl]: *empty or pretentious talk or writing*: khoác lác
- **scram** [Sl]: *to leave or get out, esp. in a hurry: often used in the imperative*: biến ngay! Đi chỗ khác chơi! Cút đi!
- **vamoose** [Old Sl]: *to leave quickly; go away (from) hurriedly*: cút mau! Biến!

Truyện vui Anh ngữ

Play on words

A man met a friend he hadn't seen for a long time. "Why George," he said. "You've changed! What's making you look so old?"
"Try to keep young," said George.
"Trying to keep young?" queried the man.
"Yes," was the gloomy response, "nine of them".

Đố vui

Các em hãy tìm xem khung hình nào (1, 2, 3, 4) giống chiếc ô tô này?

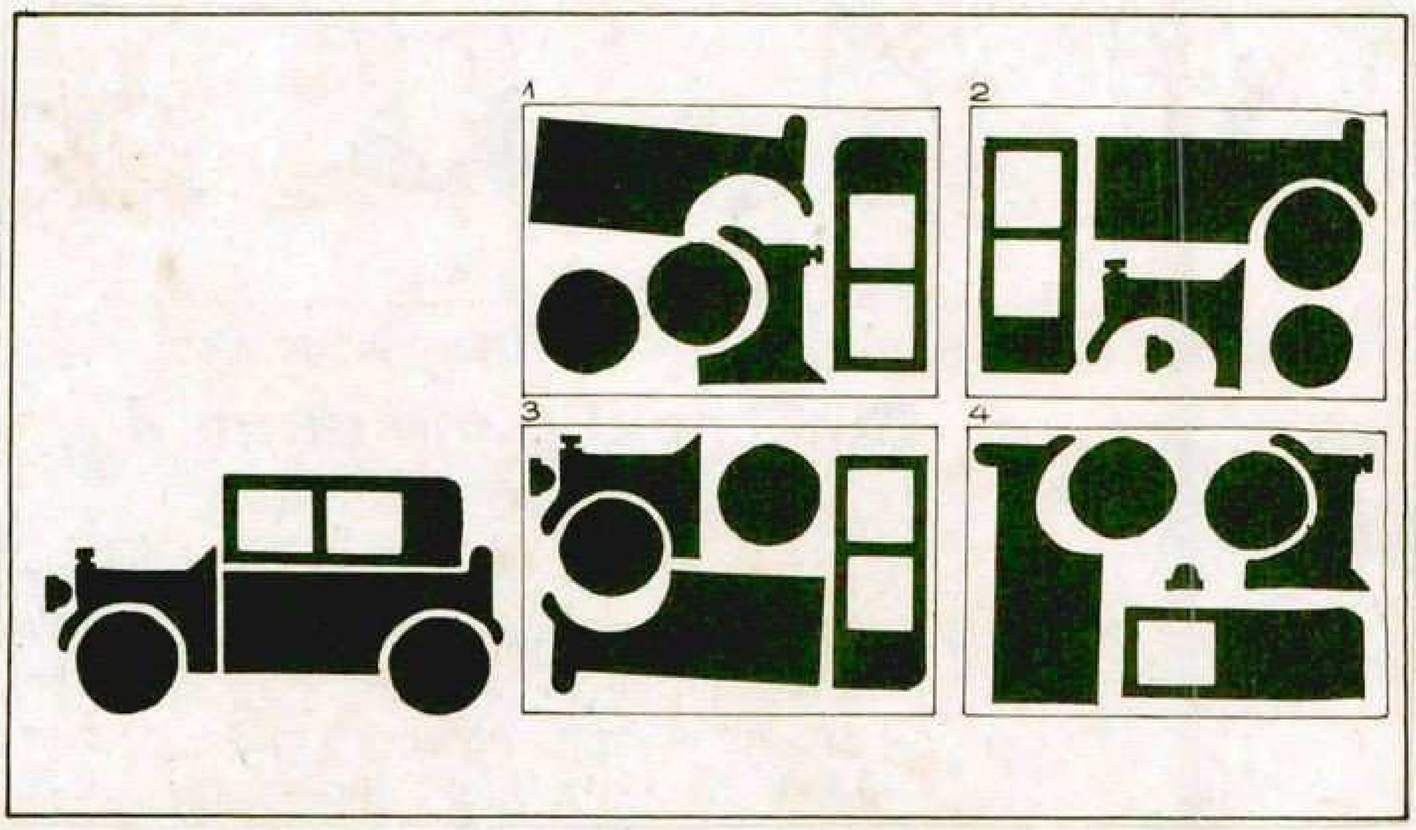

Giải đáp: Khung hình số 3

Ngọc Thơ

Tranh tô màu



Các em hãy tô màu theo ý thích.

Giao lưu

Các em ***Lê Duy Bảo*** (409 Nguyễn Tri Phương, Q. 10); ***Nguyễn Thị Ngọc Huyền*** (280/24 Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thạnh); ***Hồng Ngọc Phương Thảo*** (240/11B Lạc Long Quân, Q. 11, số hội viên 59): Bài giải *Học mà chơi - Chơi mà học* của các em đi chu du rất lâu mới đến được tay anh chủ nhiệm! Thật là tiếc! Sẵn đây, anh chủ nhiệm nhắc lại một lần nữa: các em liên hệ với anh chủ nhiệm qua mục *Học mà chơi - Chơi mà học* ở địa chỉ:

Truyện tranh Donald
và bạn hữu
Mục *Học mà chơi - Chơi mà học*
35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Q. 1, TP. HCM

(Nên chờ đăng đủ đề bài rồi giải và gửi một lần để tránh thất lạc).

https://tieulun.hopto.org

15. Í Ẹ! Tui mình không thắng lại ở tốc độ này được rồi!

16. VỊT MẠ VÀNG

17. UI DA!

18. ÀM!

19. Há? Đây là cách họ đon món *Kem Ngạc Nhiên À Nghe* sao?

22. XOẢNG!

20. Thực đơn chả nói gì về chuyện "nhạc sống" cả!

21. Bộ họ phải thay kính cửa sổ cho mỗi lần trình diễn há?

23. ANH BỒỒỒI! CỨU!

24. RẦM!

25. Tụi bay gây hư hại hàng trăm đô-la! Tụi bay tính thanh toán thế nào đây hả?

26. Miễn bàn! Tui sạch nhẵn túi rồi!

27. Nếu các ngươi chăm chỉ, tới trưa thứ ba ta có thể thả các ngươi!

28. Sau vụ này, nhà ta sẽ ăn bằng chén đĩa giấy — suốt đời!

29. Chú phải giữ lời hứa đó nghe!

15. YIPE! We can't stop at this speed!
16. THE GILDED DUCK
17. YEOWW!
18. WHAM!
19. Huh? Is this how they serve the Ice a la Surprise?
20. The menu didn't say anything about live entertainment!
21. Do they have to replace the window for every performance?
22. CRASH!
23. WAIIITER! HELP!
24. SMASH!
25. You've caused several hundred dollars worth of damage! How do you propose to settle the bill?
26. No idea! I'm flat broke!
27. If you work hard, I might be able to release you Tuesday afternoon!
28. After this, we'll eat off paper plates — forever!
29. That's one promise we'll hold you to!

• Chịu trách nhiệm xuất bản : **LÊ HOÀNG** • Chịu trách nhiệm bản thảo : **NGUYỄN ĐÌNH NAM** • Biên tập : **NGUYỄN TRÍ CÔNG** • Mỹ thuật và bìa 1 : **CÔNG TY NGUYỄN VĂN VINH** • In tại Xưởng in Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy TP. HCM theo số đăng ký KHXB: 1031/30 do Cục Xuất bản cấp ngày 22-11-1997 và Giấy TNKHXB số 15/98. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10-1998 • Liên hệ quảng cáo : **PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG**, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM. ĐT & Fax : (848) 8295742 **Giá : 3.500 đ**

https://tieulun.hopto.org

CÁC EM ĐÓN XEM TRUYỆN TRANH

WALT DISNEY'S

TẬP 92

Phát hành ngày 19-10-1998

Với các câu chuyện

✓ Sản nghiệp suýt tiêu ma!

Dùng kỹ thuật nghe trộm bằng sóng vô tuyến cực kỳ hiện đại, bọn Beagle Boys biết được bác Scrooge sắp tiếp một người khách để ký hợp đồng. Bước hai, chúng sai khiến một con quạ đã được huấn luyện bay tới giật cặp mắt kiếng của bác Scrooge. Bước ba, hóa trang thành vị khách mà bác Scrooge đang chờ, lợi dụng tình trạng mất mũi "kèm nhèm" của ông già, chúng lừa bác ta ký hợp đồng nhường hết gia tài sự nghiệp cho chúng! Trước giấy trắng mực đen, luật sư của bác Scrooge cũng đành bó tay! Vụ án được đưa ra tòa và ba chú vịt nhóc trở thành luật sư cho bác Scrooge...

✓ Cướp xe lửa

Sau nhiều phi vụ cướp ngân hàng thất bại "te tua", băng Beagle Boys quyết định làm sống lại thời kỳ cao bồi Viễn Tây cướp xe lửa táo tợn như trên phim!

✓ Con ma trơi

Chưa từng có ai đi đặt hàng một nhà khoa học chế tạo con ma trơi kinh dị nhất như bác Scrooge. Thế rồi, vào một đêm không trăng không sao, bác ta chở con ma trơi ấy đến nhà Donald. Bóng ma ngoằn nghoèo, lập lòe chờn vờn nơi cửa sổ... còn bác Scrooge khoái chí cười khà bên ngoài!? Đầu đuôi vụ này là sao, các em hãy chờ xem!

Ngoài ra, dĩ nhiên chúng ta còn phải gặp Mickey - Goofy nữa chứ! Hai truyện ngắn vui **Một cách trị bệnh** và **Đi trong sương mù** với hai nhân vật Mickey - Goofy hẹn gặp các em.

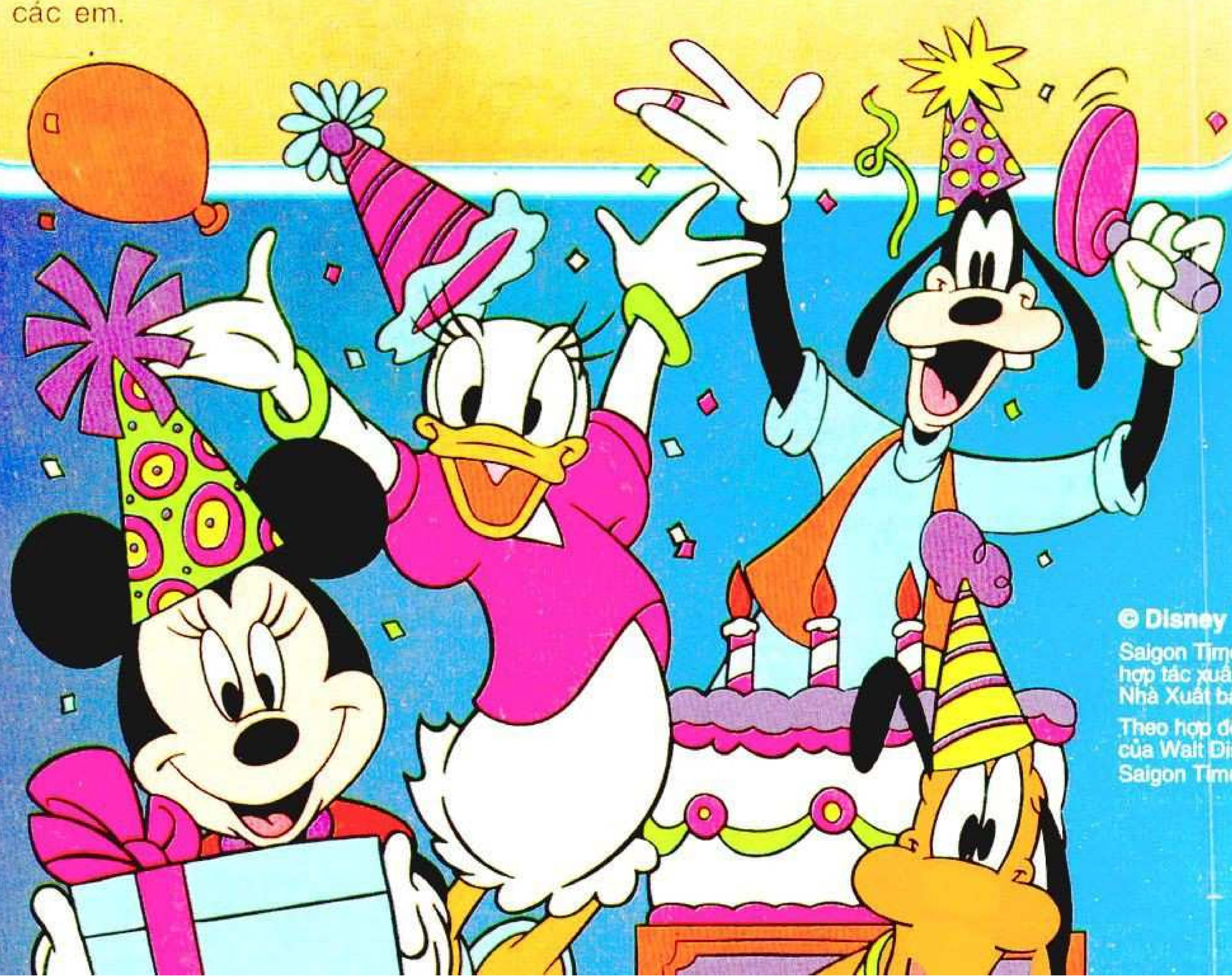

© Disney Enterprises, Inc.

Saigon Times Group
hợp tác xuất bản với
Nhà Xuất bản Trẻ

Theo hợp đồng li-xăng
của Walt Disney dành cho
Saigon Times Group

https://tieulun.hopto.org